Tập 3 — Khöc Thán Ca Vô Thoợng Bất Hủ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Khúc Thán Ca Vô Thoợng Bất Hủ

Rời Nālakagāma, đức Phật và đại chúng bộ hành theo con đường thương mãi để đến thị trấn Pāṭaligāma phồn vinh bên này phía nam sông Gaṅgā. Tại đây, ngài dừng chân một vài trú xứ, sách tấn tăng ni, sau đó vượt sông lên Vesāli... Sau trận tai họa dịch bệnh, Vesāli phục hồi sinh lực rất nhanh. Nhờ biết tin vào những giá trị thiêng liêng, biết đoàn kết, biết sinh hoạt hội đồng với tinh thần dân chủ, biết cải cách chính sách kinh tế - nên đất nước sớm giàu mạnh, thịnh cường. Đi vào thành phố, chỗ này cũng công trường, chỗ kia cũng công trường. Ba bức tường thành chớn chở và kiên cố vòng quanh Vesāli như những vòng đai thép bảo vệ kinh đô - có ba cửa lớn vào ra luôn luôn có lính ôm gươm giáo sáng lòa. Rồi những vọng gác và những vọng gác, đêm đêm hỏa đăng sáng rực. Những dãy phố, dãy lầu kéo dài từng dặm, từng dặm phô ra tất cả mọi đường nét và sắc màu nguy nga tráng lệ... Đi bên sau đức Phật, chư tăngi trầm trồ vì coi chừng, Vesāli sẽ vượt trội Rājagaha! Biết đức Chánh Đẳng Giác không muốn xen vào một nhận xét nào, nên tôn giả Sāriputta nói:

166 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Là bậc xuất gia phạm hạnh, chúng ta không nên góp ý về việc phú cường của một quốc độ. Riêng tôi thì chỉ thấy lòng người thể hiện ra bên ngoài mà thôi! Tôi đọc được rằng, đó là tham vọng chinh phục, tham vọng bá chủ và cả tham vọng củng cố quyền lực. Tôi lại còn nghe mùi binh đao và máu lửa nữa đấy! Nghe vậy, đức Phật bảo: - Hãy ghi nhớ lời của Sāriputta! Đấy cũng là pháp duyên khởi đương nhiên vậy! Đêm đó, đức Phật và đại chúng ngụ ở Đại Lâm. Tôn giả Sāriputta dẫn hai cô em gái sang ni viện để hôm sau cho thọ giới. Cuộc lễ vừa chấm dứt thì tỳ-khưu-ni Ambapālī từ ngoài vào, đến đảnh lễ đức Phật và chư tôn trưởng lão. Đức Phật mỉm nụ cười nhẹ: - Này con gái, đời sống phạm hạnh với tuổi già có thấy dễ chịu không? - Rất mát mẻ và thảnh thơi, bạch đức Thế Tôn! - Ừ! Đức Phật gật đầu - Con cũng đã trải qua không biết bao nhiêu là gian truân, chìm nổi. Chỉ do một phát ngôn bất cẩn, thiếu thận trọng mà con đã chịu không biết bao nhiêu kiếp đọa đày, thống khổ. - Đệ tử cũng đã biết rồi, đã thấy rồi, bạch đức Thế Tôn! Thế là cả đại chúng hôm đó đều đã biết người kỹ nữ nổi tiếng thành Vesāli, vị tỳ-khưu-ni già đã chứng quả A-la-hán, luôn cả thần thông. Và đây là câu chuyện của nàng. Sau khi xuất gia, tỳ-khưu-ni Ambapālī không được vui do tuổi già, không còn đủ lanh lẹ trong mọi sinh hoạt như các tỳ-khưu-ni khác. Có một dao động mãnh liệt khi thấy bản chất già yếu, lụm khụm, mệt mỏi... và sự biến đổi, thay đổi của thân xác. Hôm kia, ngồi bên bờ suối vắng vẻ, nhìn ngắm chiếc Minh Đức Triều Tâm Ảnh 167

bóng già nua thấp thoáng ẩn hiện trong dòng nước, tỳ-khưuni Ambapālī kinh cảm, tràn đầy xúc động, thốt lên một bài kệ như sau: “ - Ôi! Mái tóc thanh xuân của ta, Mái tóc màu xanh sậm tợ mắt con ong chúa và bồng bềnh sóng gợn từ gốc tới ngọn Bây giờ sắc đẹp ấy đã bị phá hủy Do bệnh hoạn, do tuổi già Do lửa thời gian thiêu đốt Nó khô rang giống như sợi vỏ cây gai dầu Ai rồi cũng phải bị tuổi già khống chế, bị sự vô

thường chi phối Đúng như lời dạy bảo của đấng Giác Ngộ, không sai! Ôi! Một thời, Mái tóc của ta tỏa hương thơm giống như một hộp đựng châu báu hoặc như một hộp đựng hương Do trên đầu ta luôn phủ đầy hoa puppheti, hoa campaka, hoa aribian cùng bột hương và các loại hương liệu tế nhị, quý phái Còn nữa, mái tóc ta dày rậm như một khu rừng khéo trồng, mỗi sợi tóc là mỗi gốc cây luôn được bảo vệ, chăm sóc như trong công viên của hoàng gia, Nó mềm mại, êm ái và sực nức thơm tho. Lại còn được làm đẹp với lược gắn bằng vàng ròng tinh chất, với trâm cài có đính kim cương - Nó óng ánh, đẹp đẽ và chói sáng giống như ngày hội của muôn sao Bây giờ thì nó đã thưa thớt dần Sau khi cạo bỏ, nó lại phảng phất mùi hôi như lông chú cún, 168 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

khó chịu như mùi lông cừu Ôi! Quả đúng là một rừng bất tịnh Đúng như lời dạy bảo của đấng Giác Ngộ, không sai! Ôi! Một thời, Đôi làn mi của ta đã được họa sĩ trứ danh khéo vẽ Đẹp tựa vầng trăng lưỡi liềm Nó không những điểm màu xanh tinh tế, màu gợi cảm tinh tế mà còn pha thêm hồn của liễu rủ, hồn của những sợi tơ con bướm ngài Phải nói là nó đẹp đến tuyệt mỹ, vô song Bây giờ đôi làn mi ấy chỉ còn là những sợi rơm rạ khô vàng kéo theo những tia nhăn nheo phủ xuống mệt mỏi, báo hiệu sự già lão, chết chóc Ôi! Một thời, Đôi mắt của ta đen huyền và xanh thẳm như đôi mắt của chúa bồ câu, chúa thiên nga, chúa nai trong rừng sâu Nó lại còn rực rỡ, chói ngời nhưng xanh trong và tỏa sáng dịu dàng như hai luồng châu báu Bây giờ, tháng năm biến đổi Nó đã đục lờ như nước sữa chua Nó đã lấm tấm mọc lên li ti những mụn bụi, mụn cát màu xám nâu Nó xấu xí, bạc nhược và vô hồn đến nỗi, có thể đem so với đôi mắt con cá chết, nhưng mà con cá chết ươn! Ôi! Đang lúc tuổi trẻ dậy thì Mũi của ta mềm dịu, Ngay thẳng và sáng trong Minh Đức Triều Tâm Ảnh 169

Sống mũi là một gò núi tinh tế, tuyệt hảo Nó kiều diễm như châu ngọc không có tỳ vết Bây giờ thì nó sụp xuống như ống cống bị gãy lại còn tươm rỉ nước mũi lệt sệt hôi hám Ôi! Sự thật vô thường thật là khó kham, khó nhẫn; Đúng như lời dạy bảo của đấng Giác Ngộ, không sai! Ôi! Một thời, Đôi tai của ta, vành tai, trái thùy châu của ta Nó được những vòng vàng, vòng ngọc, vòng bạc khéo chế tạo, tế nhị điểm trang Nó sáng chói như ngọc chuốt Bây giờ thì nó chảy xệ xuống, nhăn nheo rủ xuống như hai miếng giẻ rách Ôi! Sự thật vô thường thật đáng sợ Đúng như lời dạy bảo của đấng giác Ngộ, không sai! Ôi! Một thời, Hàm răng của ta trắng tinh như ngà, đều đặn như hạt lựu, hạt bắp, trắng nõn như búp măng chuối mới sinh Nay thì nó bị bể, bị gãy, bị sâu đục rồi chiếc rụng, chiếc long và chúng ngả sang màu vàng, đen xỉn Trông mới ghê sợ, thê thảm dường bao! Ôi! Một thời, Giọng nói, âm sắc của ta ngọt ngào, ngọt lịm Nó êm ái, du dương Nó mê ly, thánh thót Nó quyến rũ mê hồn Khi ta thốt lên thì nó thỏ thẻ, đường mật, gợi tình như tiếng chim cu sống chung trong cánh rừng cùng những ca sĩ non xanh líu lo tấu nhạc 170 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

trong một khúc trường xuân miên viễn Nay thì nó rè rè, khan khàn, đứt đoạn giống như gió thổi qua ống sáo trúc bị nứt bể! Ôi! Một thời, Chiếc cổ của ta thật là kiều diễm Nó đầy đặn, mềm mại, tròn sáng Như vỏ ốc xà cừ bằng vàng được đánh bóng công phu, khéo tay và tinh tế Giờ đây trông nó như vỏ mướp đắng phơi khô, có nhiều ngấn quăn

queo, chỉ còn là bì da đựng lớp mỡ thừa, chảy xệ, nhão nhoẹt. Ôi! Một thời, Hai cánh tay trần của ta mềm mại, tròn trịa vàng sáng như được tô ngọc hòa thêm với ánh trăng đêm mười sáu Nó còn giống như hai ống ngọc tròn vòng quanh ngôi đền tình ái Nay thì nó đã xiêu đổ, biến dạng, đổi hình Và nó yếu ớt, tàn tạ như đóa hoa kèn trắng bệch không còn chút huyết sắc nào Ôi! Một thời, Hai bàn tay của ta trắng trẻo, mềm dịu, sáng trắng như trứng gà bóc Lại còn nhẫn vàng, nhẫn ngọc, nhẫn kim cương, hột xoàn trang điểm tô chuốt óng ánh bóng ngời Nay thì nhăn nheo, nhũn nhèo mềm xèo như cây hành héo như nhúm cải luộc! Ôi! Một thời, Cặp nhũ của ta căng phồng, tròn trịa Minh Đức Triều Tâm Ảnh 171

Mơn nõn như hai trái đào tiên đầu vú cứng cáp tràn trề sinh lực và đỏ hồng như điểm chu sa

Nay thì nó chảy xệ xuống

Như bầu da khô sữa không còn căng đầy

Như túi nước đã rỉ hết nước ẻo xèo và nhăn nhúm

Ôi! Một thời,

Thân ta thon thả và chói sáng như áo giáp vàng đánh bóng

Sau khi đã bôi lên một chất son tinh khiết

Đâu cũng mịn màng, láng lẩy

Đâu cũng tròn căng và thơm tho

Nay thì chúng đã xuống cấp

Như ngôi nhà mối mọt

Đã tàn tạ và mục rữa ở khắp mọi nơi cả những sinh bào bé tí cũng cau mặt, nhăn nhiu thảm hại

Ôi! Một thời,

Cặp đùi của ta múp míp đầy đặn ánh ngời như cặp ngà voi

Mềm mại và uyển chuyển như bước đi của tiên nữ

Và nó đã làm cho bao nhiêu vương tôn công tử chết đứng chết ngồi

Vì nó đã được ông thợ trời khéo khắc, khéo tạc

Thành một tác phẩm tuyệt mỹ

Nay thì giống như hai ống tre khô giòn đến thời quăng vào lửa đốt!

Cặp bắp chân của ta cũng thế

Như được uống nước no, mịn màng và vàng óng

Lúc nào cũng giống như đôi giày được độn đầy bông

172 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nay thì nó gầy gò, teo tóp, xương xẩu rất ít thịt và máu giống như thân cây mè khô được cắt bỏ ngoài đồng ruộng khô nỏ, nứt nẻ Những sợi lông chân của ta cũng mịn màng vàng óng Bây giờ thì như cây cỏ trong ngôi rừng vừa bị lửa cháy! Ôi! Cái thân, cái thân! Các pháp hữu vi kết hợp này Nó chịu cái già lão hủy hoại Cái ngôi nhà được vô minh và ái dục xây nên Nay đã cũ kỹ cột kèo, đòn dông đã bị hư mục Mái lợp, tấm che đã xiêu rách tả tơi Và những lớp vôi trét tường đã đến hồi rụng rã Cái thân vô thường

này là một cái bọc chứa đầy bất tịnh và đau khổ Lời dạy của đức Tôn Sư muôn đời là sự thật Tham luyến, chấp thủ gì nữa mà không chịu rời xa?" Sau khi thốt lên lời thán ca về sự vô thường, biến đổi, bất tịnh của cái thân như thế, tỳ-khưu-ni Ambapālī nắm ngay tướng bất tịnh ấy, lìa tham ái, chấp thủ, đoạn trừ năm triền cái, năm thiền chi xuất hiện đi vào định thiền, tuần tự sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền chỉ trong thời gian bảy ngày. Nhờ tâm định vững chắc, kiên cố, nàng quán sát danh sắc, thấy được thực tánh, tam pháp ấn hiển lộ, chứng đắc các tầng tuệ giác, từ cạn vào sâu, chứng quả A-la-hán với đầy đủ ba minh. Bổi hổi, bồi hồi, lạc phúc và an tịnh, nàng dùng thiên Minh Đức Triều Tâm Ảnh 173

nhãn, sanh tử minh, rồi túc mạng minh chiêm quan nhìn ngắm các kiếp sống trầm luân sinh tử của mình, cảm thán, nàng thốt lên một bài kệ tán ca nữa: "- Hóa ra ta đã có căn duyên từ thời Phật Phussa Ta thuộc dòng dõi Sát-đế-lỵ Là chị gái của đức Hiền Trí ấy Tuy nhiên, dẫu lắng nghe chánh pháp dẫu bố thí cúng dường lớn lao ta cũng chỉ biết cầu mong có được sắc đẹp diễm kiều Đến thời Phật Sīkhī xuất hiện Ta sinh ra trong kinh đô Aruṇa tuyệt vời thanh lịch Ta xuất gia tỳ-khưu-ni trong giáo pháp này Hôm kia, dẫn đầu đoàn Ni chúng đông đúc đến chùa nghe pháp đức Thế Tôn có một vị Trưởng lão ni lậu hoặc đã tận do hắt xì hơi nhổ ra một bãi đờm Ta bước qua, thấy bãi đờm, cất lời nguyền rủa "Con kỹ nữ nào dám nhổ cái đống bất tịnh ở đây!" Do lời ác khẩu phỉ nhổ bậc thánh vô nhiễm Ta bị đọa sanh ở cõi hỏa ngục chịu nhiều cực hình đau đớn Sau đó bị dư nghiệp của quả báo Ta bị làm kỹ nữ suốt mười vạn kiếp nữa Đến thời Phật Kassapa Ta được xuất gia tỳ-khưu-ni với bậc Đại Chiến Thắng 174 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nhờ giới hạnh trong sạch
Tích lũy thiện nghiệp
Ta được hóa sanh vào cõi Tam thập tam
Đến thời Phật Sākya Muni hiện tại
Do đã chán các thai bào dơ uế
Nên tuy sanh làm người
Nhưng ta lại hóa sanh tại cây xoài
Nên được đặt tên là Ambapālī
Do nghiệp còn dư sót
Ta vẫn làm kỹ nữ
Do sắc đẹp, tài năng thế gian không ai sánh nổi
Nên được phong danh hoàng hậu kỹ nữ
Khi tuổi chiều bóng xế
Ta lại được nghe pháp của đức Thế Tôn
Duyên xưa trổ sanh được xuất gia tỳ-khưu-ni
Và không mấy chốc ta đã đạt Tam Minh
Mọi lậu hoặc, kiết sử không còn nữa
Ta thênh thang giải thoát

Ta vô ngại giải thoát
Ta chẳng còn tái sanh, luân hồi nữa
Ta đã làm trọn hảo phận sự của mình
Thực hiện đúng đắn lời dạy của đức Tôn Sư
Chẳng còn gì để làm nữa trên cõi đời
Vô lượng tri ân bậc Vô tỳ vết, bậc Chiến thắng tam giới, đã cho con nếm thưởng hương vị Pháp bảo vô sanh bất diệt!”
Những đoạn kệ, nhất là bài thán ca vô thường bất hủ của tỳ-khưu-ni Ambapālī không mấy chốc được lan truyền đi khắp nơi. Một vị thánh ni, xuất thân là một kỹ nữ vừa được
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 175
sanh ra trong giáo pháp của đức Thế Tôn là một biến cố trọng đại, được mọi người xưng tán, tôn trọng tụng ca, hàm tàng biết bao nhiêu ý nghĩa, khó nói cho hết được.

176 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Chiếc Lá Đắng

Rời ni viện, đức Phật trở lại Sảnh Đường Nóc Nhọn ở Mahāvana thì thấy chư tăngi trong vùng đã tìm đến và đợi ngài rất đông. Các vị tôn giả ở trú xứ này và các vùng lân cận tìm đến đảnh lễ và vấn an sức khỏe của ngài. Đức Phật thấy các vị có số đã già yếu như Vappa, Assaji... ngài khuyên không cần thiết phải ta bà khổ hạnh trì bình khất thực nơi này và nơi kia nữa; nên ở một trú xứ, thường là có tứ sự đầy đủ để cho chư tăngi nương nhờ, y chỉ. Các vị trưởng lão khác như Gayākassapa, Nadīkassapa... cũng không cần thiết phải thọ trì hết tất cả các pháp đầu-đà, tuổi tác và khí huyết suy nhược sẽ không kham nổi nắng mưa, sương gió; nếu bệnh mà nằm xuống là thiếu mất những bậc giáo thọ uy nghi, gương mẫu và nhiều kinh nghiệm. Các vị cúi đầu, tuân mệnh. Buổi chiều, một vị vua trong số ba vua Licchavī dẫn một hoàng tử còn trẻ đến yết kiến đức Phật. Vị vua tâu nhỏ rằng, hoàng tử, con của ông cứng đầu khó dạy bảo quá; nguy hiểm nhất là nó lại rất độc ác. Sự phẫn nộ, hung dữ của nó thật không còn ai chịu đựng nổi. Với tay chân thuộc hạ xung quanh, khi mà nó nổi trận lôi đình lên thì nó đánh nó đập với đùi với gậy, với cả gươm đao nữa. Nó độc hơn cả một con

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 177

rắn độc! Nó điên cuồng hơn cả một con voi động dục! Cha mẹ, anh em, họ hàng không những không khuyên lơn gì được mà nó còn coi chúng tôi không ra gì! Nghe đức Tôn Sư đến, chúng tôi rất mừng. Cả hội đồng hoàng gia họp kín, nói rằng, chỉ may ra đức Tôn Sư mới giáo hóa nó nổi mà thôi! Vậy, trăm lạy Tôn Sư, ngàn lạy Tôn Sư, vạn lạy Tôn Sư hãy mở tâm Đại Từ Bi và Đại Trí Tuệ cứu độ, tiếp độ con của chúng tôi! Thấy vị vua già sụp lạy với cái trán lộp độp dưới đất, đức Phật đứng dậy, kéo tay ông, chỉ vào một chiếc ghế bên cạnh, nói rằng: - Hãy bình tĩnh ngồi xuống, thư giãn một chút đi. Chuyện đâu còn có đó. Ừ, Như Lai sẽ giúp đức vua! Nói xong, đức Phật tản bộ ra ngoài sân, thấy hoàng tử trẻ đang dùng lửa đốt một ổ mối, ngài biết là ác độc đã như là một cái gì bẩm sinh do nghiệp quá khứ chi phối đã trở thành quán tính mất rồi! Khởi một

làn sóng tâm từ bao trùm “ông hoàng con” rồi ngài dịu dàng nắm tay chú bé kéo dậy. Thấy vị đại sa-môn với nụ cười tươi rạng, đồng thời cảm nhận một cái gì đó mát mẻ cả châu thân, chú bé vui vẻ... bước theo ngài, không cưỡng được. Rồi từng bước một, từng bước một, họ đi dạo như hai người bạn thân. - Tiểu hoàng tử thấy dễ chịu khi đi bên Như Lai chứ? - Dạ thưa vâng, rất dễ chịu! - Ở trong chỗ hoàng cung cao sang, tiểu hoàng tử thường thấy mình dễ chịu hay khó chịu? - Thưa, ít lắm, lúc nào con cũng nóng nảy, bực bội, muốn đập một cái gì đó, muốn đánh một cái gì đó... cho đã nư, cho hả dạ! - Những lúc như vậy chắc trong lòng tiểu hoàng tử “nóng” lắm nhỉ? - Thưa vâng, nóng lắm, nóng như có lửa đốt bên trong! - Ừ, vậy thì khi nào nóng nảy quá thì đến đây đi dạo với 178 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Như Lai. Không có Như Lai thì đi dạo với các vị trưởng lão, để cho cái lửa ấy nó nguội đi, được chăng? - Thưa vâng! Đức Phật mỉm cười, mỉm cười với tâm từ: - Tiểu hoàng tử đã tỏ ra rất ngoan ngoãn! Vậy thì đi dạo với Như Lai một chút nữa nhé! Như Lai muốn cho tiểu hoàng tử xem cái này! Dừng lại bên một mầm cây Nimba có vị đắng kinh khiếp vừa nhú lên hai lá, đức Phật nói với chú bé: - Tiểu hoàng tử có thấy cái mầm cây nhỏ bé mà trông rất sung sức ấy không? - Thưa, thấy ạ! - Tiểu hoàng tử hãy nhấm chiếc lá của cái cây ấy xem thử mùi vị nó như thế nào? Chú bé cúi xuống rứt chiếc lá. Trong lúc ấy thì đức Phật trả lại tâm tính tự nhiên cho chú bé, không sử dụng năng lực của tâm từ nữa. Chú bé đưa vào miệng, vừa cắn một chút từ đầu lưỡi, chú vội vàng nhả ra, vừa nhổ xuống đất vừa phun phì phì kèm theo lời nguyền rủa: - Cái lá chết tiệt! Cái lá giết người! Đức Phật mỉm cười: - Tiểu hoàng tử cảm nhận chiếc lá ấy ra sao? Chú bé nhăn mày đáp: - Thưa đại sa môn! Lá ấy đúng là thuốc độc chết người; nếu mà nó lớn lên, không biết sẽ làm chết bao nhiêu người khác nữa! Nói xong, chú bực bội nhổ cây Nimba lên, chà nát nó trong hai tay của mình với dáng vẻ vô cùng tức giận. Rồi chú chỉ vào xác lá, đọc lên một câu kệ: “ - Chỉ chiếc lá tỉ ti! Cách đất bốn đốt tay Mà sao lại độc ác Minh Đức Triều Tâm Ảnh 179

Lớn lên tích sự gì?” Biết nhận thức đúng đắn trong tâm chú bé đã khởi động, đức Phật dịu dàng nói: - Cây Nimba nhỏ bé này, vị nó đắng chát chết người, lớn lên sẽ chẳng làm được gì, là đồ ăn hại, có phải thế không, tiểu hoàng tử? - Thưa, đúng vậy! Là đồ ăn hại, nên con đã hủy diệt nó rồi, thưa đại sa-môn! Đức Phật lại ân cần nắm tay chú bé, về lại sảnh đường nhưng lại rẽ sang hướng khác. - Này tiểu hoàng tử! Chiếc lá đắng của cây Nimba vừa giúp cho Như Lai một bài học, không biết tiểu hoàng tử có muốn chia sẻ điều ấy với Như Lai không? - Dạ, muốn lắm! - Chiếc lá cũng được ví như người! Trên thế gian này có biết bao nhiêu là người có tâm tính cũng đắng chát như chiếc lá ấy; và nếu lớn lên, không biết họ làm được tích sự gì; hay là cứ nhổ hết, cứ chà nát, vò nát hết trong tay như tiểu hoàng tử đã làm? - Không nên! Chú bé chợt lắc đầu - Với người thì không nên vò nát hết như chiếc lá kia được! - Vậy thì phải làm sao? Cứ để chúng lớn mạnh, đâm nhánh nẩy cành rồi mọc ra hằng trăm, hàng ngàn chiếc lá độc chết người ấy hay sao? - Con người thì có lẽ phải giáo dục từ từ, thưa Đại samôn! Con nghe những bậc giáo thọ trong hoàng cung thường nói như thế! Đức Phật khen ngợi: - Giáo dục! Hay! Giáo dục thì đúng quá rồi! Tiểu hoàng tử giỏi lắm! Chú bé nở mũi, nhưng lại đáp rất khiêm tốn: - Không dám ạ! Thế rồi, đức Phật lại bước đi, nói như tâm sự: 180 Một

- Tiểu hoàng tử biết không, giáo hội của Như Lai có mặt trên cuộc đời cũng nhằm vào chỗ giáo dục như tiểu hoàng tử vừa nói đó. Hằng trăm hằng ngàn sa-môn sống đời xuất gia phạm hạnh mà hoàng tử trông thấy nơi này và nơi kia, ngoại trừ những bậc tối thượng, còn đa phần họ đắng lắm, không đắng kiểu này thì đắng kiểu khác. Thế là Như Lai phải chế từng loại thuốc cho họ uống. Đúng như tiểu hoàng tử vừa nói là phải giáo dục từ từ... Vậy nên, rất đông, không phải hằng trăm mà hằng ngàn chiếc lá không còn đắng nữa. Mà lại còn ngon, còn ngọt, còn bùi, còn béo, còn thơm nữa đấy! - Thật là kỳ diệu! Chú bé thốt lên - Nhưng con chưa hiểu là họ đắng như thế nào? - Có người rất độc ác, bạo tàn, hay đánh mắng người, chửi rủa người. Không những họ hành hạ người mà còn hành hạ vật, giết vật để thỏa tính hung dữ của họ nữa... Tiểu hoàng tử chợt cau mặt lại, có vẻ trầm ngâm, lát sau, chú hỏi: - Vậy thì những người rất đắng nọ, sau khi giáo dục từ từ, uống thuốc từ từ thì họ ngon, ngọt, béo, bùi, và thơm, nhưng con cũng chưa hiểu ngon, ngọt, béo, bùi, thơm ấy là thế nào! - Họ trở nên dịu dàng, mát mẻ; sống có tình, có nghĩa; biết tôn kính các bậc tôn trưởng, cha mẹ; biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông và đùm bọc những người xung quanh mình... Họ trở nên là người tốt, rất tốt đấy, tiểu hoàng tử ạ! Đến ngang đây, chú bé chợt quỳ sụp xuống, sụt sùi nước mắt, đảnh lễ đức Phật rất mực tôn kính rồi cất giọng nghẹn ngào! - Chiếc lá đắng ấy là con, là chính con chứ không ai khác! Thưa Đại sa-môn, con xin cất lời hứa thiêng liêng là từ rày về sau, con sẽ làm chiếc lá ngon ngọt hữu dụng cho cuộc đời! Đức Phật lại ân cần nắm tay, cất giọng dịu dàng như Minh Đức Triều Tâm Ảnh 181

giọng người mẹ hiền: - Ừ, Như Lai biết là tiểu hoàng tử làm được mà! Ai cũng muốn sống sao cho người khác kính thương, cảm mến, không ai lại dại gì sống cho người khác kinh sợ, ghét bỏ và xa lánh, phải vậy không nào, chú bé con? Nghe đức Phật gọi mình là chú bé con, tiểu hoàng tử bây giờ mới cảm nhận mình chỉ là chú bé con thật sự, tâm tính ngây thơ trở về, chú chợt lấy hai tay ôm choàng đức Phật vô cùng thân thiết, có cảm giác như với cha, với mẹ mà chú đã bỏ quên quá lâu! Trở lại sảnh đường, các hàng trưởng lão và đức vua Licchavī vô cùng ngạc nhiên khi thấy hoàng tử đi bên đức Phật hiền lành, ngoan ngoãn như một chú bê con, như một chú nai hiền, không còn tìm thấy đâu là bóng dáng của một hoàng tử nổi tiếng ác độc nữa. Đức Phật nắm tay hoàng tử trao cho đức vua: - Như Lai mượn hoàng tử dạo chơi một lát, bây giờ, Như Lai trả lại cho đức vua một hoàng tử không còn là chiếc lá đắng nữa mà sẽ là chiếc lá ngọt! Rồi quay sang hoàng tử , đức Phật nói: - Phải vậy không, chú bé con? Hoàng tử gật đầu mạnh mẽ: - Đúng vậy, thưa Đại sa-môn! Rất nhiều người không hiểu chuyện gì vừa xảy ra? Chẳng rõ đức Phật giáo dục cái kiểu gì mà chỉ trong thời gian đi dạo rất ngắn lại phát sanh điều kỳ diệu như thế chứ! Khi đức Phật về hương phòng, trưởng lão Kondañña mới nói với chư tỳ-khưu xung quanh: - Khêu gợi cho trẻ một nhận thức đúng đắn, sau đó, tự nó sẽ tự tri, tự giác thì sự chuyển đổi, cải hoán mới chắc thật, mới vững bền! Đấy là một trong nhiều phương cách giáo huấn của đức Tôn Sư!

182 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hạt Giống Hy Hữu

Rời Vesāli, đức Phật và đại chúng ghé thăm Videha, Moriya sau đó qua Malla. Đâu đâu cũng được chư tăngi và hai hàng cận sự nam nữ tiếp đón, cúng dường. Đức Phật chỉ định các vị thượng thủ A-la-hán thay nhau thuyết pháp. Mọi sinh hoạt tu tập, chùa viện, liêu xá ở những xứ sở này đang từng bước đi vào ổn định. Hôm ấy, do tiết trời nắng nóng, đức Phật và đại chúng dừng chân tại khu rừng Ampiyamba, gần thành Anupiya trước khi lên đường đến Koliyā thì có một cậu bé trai tìm đến. Nó cứ đưa đôi mắt trong sáng, ngây thơ nhìn đức Phật rồi luẩn quẩn loanh quanh bên các vị trưởng lão chứ không chịu rời đi. Nhìn khuôn mặt sáng sủa, thuần hậu của cậu bé, tôn giả Sāriputta đưa mắt thiện cảm, ân cần hỏi chuyện. Biết cậu bé có thiện cảm đặc biệt khi nhìn tướng hảo của đức Phật, phát tâm trong sạch muốn xuất gia, tôn giả Sāriputta bảo là phải xin phép gia đình đã. Cậu bé hớn hở vụt chạy đi, lát sau, dẫn một bà già đến trông còn quắc thước với sắc phục, dáng dấp có vẻ dòng dõi quý phái rồi rành rõi giới thiệu: - Đây là bà ngoại cháu, bà ngoại cháu rất vui mừng khi thấy cháu được đi theo quý ngài.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 183

Bà già sụp lạy đức Phật và chư vị trưởng lão rồi với nước mắt nước mũi kể lại rằng: - Tội quá quý ngài ơi! Nó là dòng dõi hoàng tộc xứ Malla đấy. Khi còn trong thai bào, thì mẹ nó, tức là con gái cưng của già đây bị chết vì bạo bệnh. Khi đem hỏa thiêu, do sức nóng của lửa làm cho cái bụng người chết nứt ra làm hai. Không biết căn do kỳ lạ nào mà cái bọc thai lại vọt ra, rơi vào một bụi cây, nằm vắt vẻo giữa mấy cành cây, an bình như một phép lạ. Nên được đặt tên là Dabba. Thấy cháu lại tưởng đến con gái, già xin bên nội cho già được nuôi dưỡng. Bây giờ nó đây, ngoan ngoãn và dễ dạy, thông minh và hiếu thuận. Không có điều gì đáng chê ở nơi tính hạnh của nó cả. Ai cũng thương. Bây giờ nó cứ nằng nặc được xuất gia đi theo quý ngài, già mừng như được chết đi mà sống lại. Thế gian này trăm ngàn sự khổ, ai đi tu được như quý ngài, già cũng mừng... Bà lão sụt sùi lau nước mắt. Tôn giả đưa tay chỉ đức Phật: - Đây là đức Thế Tôn! Cậu bé sẽ được nương tựa trong hào quang của đức Tôn Sư vô thượng... Bà già lại sụp lạy. Lại nói huyên thuyên: - Già nghe rồi, già biết rồi. Ai không nghe câu chuyện một vị thái tử cao sang kinh thành Kapilavatthu bỏ vương vị, vợ đẹp con xinh để đi xuất gia tầm đạo thì kẻ đó không có tai. Ai không biết vị ấy sáu năm nằm gai nếm mật, khổ hạnh vô thượng, sau đó tìm tới cội bồ-đề, chỉ tịnh và quán minh mới đắc quả Chánh Đẳng Giác thì kẻ ấy không có óc! Hãy cho cháu được xuất gia ngay bây giờ đi, bạch đức Thế Tôn! Đức Phật mỉm cười: - Cái hạt giống quý đấy, này Sāriputta! Ông hãy đích thân làm lễ xuất gia sa-di cho Dubba-Mallaputta! Không biết duyên lành thế nào mà trong hội chúng lại có vị có thừa y bát. Thế là cậu bé được làm lễ xuất gia. 184 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tôn giả Sāriputta đích thân dẫn Dubba ra bờ suối để cạo tóc. Do túc duyên ba-la-mật sẵn có, khi đường dao cạo thứ nhất vừa lướt qua làn da đầu, Dubba chứng quả Tu-đà-hoàn. Khi đường dao cạo thứ hai vừa kéo theo một chùm tóc, Dubba đắc quả Tư-đà-hàm. Thế rồi, đường dao thứ ba, Dubba đắc quả A-na-hàm. Đường dao thứ tư vừa xong thì Dubba thành tựu rốt ráo cứu cánh sa-môn hạnh, đắc quả Ala-hán luôn cả

các thắng minh. Khi tôn giả dẫn Dubba đến trình diện đức Phật, ngài nói: - Này, Sāriputta! Chú bé này đã là "con trai" của Như Lai, vậy ông hãy cho thọ luôn cụ túc giới! Đây là trường hợp đặc biệt trong giáo hội của Như Lai. Nghe đức Phật tuyên bố như vậy, các vị có Tam minh chỉ mỉm cười nhưng một số phàm Tăng thì bàn tán xôn xao: - Kỳ diệu làm sao, chú bé qua bốn đường dao đã đắc quả A-la-hán rồi? - Đức Tôn Sư vừa gọi là "Con trai" đó! - Bảy tuổi lại được thọ đại giới sao? Sau khi Dabba-Mallaputta trở thành tỳ-khưu trẻ nhất của giáo hội, nhìn tăng tướng đẹp đẽ như một ngoan đồng cõi trời, ai cũng trầm trồ, tấm tắc nhìn ngắm. Bà ngoại của cậu cũng thảng thốt nhìn sững. Đức Phật chợt nói: - Này Moggallāna! Ông hãy kể chuyện nhân duyên quá khứ của Dubba-Mallaputta cho cả hội chúng được nghe để họ khỏi thắc mắc và hoài nghi. Rồi lớp mù sương quá khứ, sau đó đã được vị Đệ nhất thắng trí vén mở, như sau: "- Vào thời đức Thế Tôn Padumuttara, Dabba sinh ra trong một gia đình trưởng giả hữu danh tại kinh đô Haṃsavatī. Ông thường đến chùa để nghe pháp. Hôm đó, đức Phật tán thán, khen ngợi một vị tỳ-khưu đã quán xuyến, giỏi giang về việc sắp đặt chỗ ăn ở cho mấy chục ngàn vị tỳ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 185

khưu mà đâu đó đều đàng hoàng, tươm tất. Đức Phật đã phong tặng phương danh vị tỳ-khưu ấy là "Đệ nhất về hạnh tri xứ"! Dabba nghe vậy, thỏa thích, hoan hỷ quá, ông nỗ lực cúng dường lớn, làm các công đức phục vụ Tam Bảo không mệt mỏi rồi quỳ xin đức Phật Padumuttara chứng minh cho ông, trong một kiếp vị lai nào đó, được xuất gia với một vị Phật và sẽ thành tựu sở nguyện công hạnh giống như vị tỳ- khưu "Đệ nhất về tri xứ " kia. Đức Phật thọ ký cho ông. Sau nhiều trăm ngàn năm được luân chuyển thọ hưởng phước báu trời và người, đến thời đức Thế Tôn Kassapa, ông được xuất gia và tu tập cùng với sáu vị tỳ-khưu bạn hữu ở trong một hang núi. Khi đức Phật nhập diệt rồi mà cả bảy vị đều chưa chứng được gì cả. Và tình trạng sinh hoạt và tu tập của giáo đoàn cũng không còn nền nếp, nghiêm túc như xưa. Hôm kia, họ họp bàn, thảo luận: - Đã có triệu chứng giáo pháp suy đồi, chúng ta phải làm sao? Sống chung với những tỳ-khưu thiếu niệm và thiếu tinh cần, chúng ta sẽ thối thất mất. - Khi một vị Phật ra đi, một lúc nào đó, trên cõi châu Diêm-phù-đề này sẽ có dấu hiệu phong thịnh, hỏa thịnh, thủy thịnh hay địa thịnh sẽ tạo nên những biến cố bất toàn cho chúng ta. Sau khi đi đến nhất trí, họ làm một cái thang cao, cùng leo lên một ngọn núi đá có vách dựng đứng; rồi thốt lời đại nguyện rằng: - Nếu chưa chứng quả, chúng tôi không rời đỉnh núi này, thà thịt nát xương tan, thà tử thần cướp đi mạng sống! Đây là lời hứa thiêng liêng! Rồi họ xô ngã cái thang. Thế rồi, chỉ mới ngày thứ năm, một vị tỳ-khưu đã làm xong phận sự của mình, tức là việc cần làm đã làm xong. Lặng lẽ, vị ấy ôm bát sang Bắc Cu-lu-châu khất thực, trở về 186 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nói với các bạn rằng: - Hãy thọ dụng vật thực, các bạn! Việc lớn tôi đã làm xong rồi, bây giờ, việc đi khất thực hằng ngày hãy để dành cho tôi. Tuy nhiên, cả sáu vị thà nhịn đói chứ không chịu thọ dụng. Họ nói: - Khi xô cái thang xuống, chúng ta không hề nói rằng: "Là vị nào đắc Tam minh trước, vị ấy phải có bổn phận đi khất thực để hộ độ cho những vị còn lại chưa đắc!" Vì chưa giao ước như thế nên chúng tôi không dám dùng, thà chết cũng không thể dùng được! Một vị nói: - Rất cảm ơn lòng tốt của ngài! Tuy nhiên, ngài đắc Tam minh là do duyên phước ba-la-mật đầy đủ. Còn chúng tôi, nếu căn

duyên còn thiếu thì thà chịu đau khổ do đói, khát cũng rèn luyện thêm được ý chí, nghị lực và tinh cần cho mình, cũng là cách bổ túc ba-la-mật vậy. Thấy không khuyên can được ý chí bất thối của họ, vị A-la-hán đành nói lời phúc chúc rồi quăng bát ra giữa hư không, du hành sang phương khác. Đến ngày thứ bảy, một vị nữa đắc quả A-na-hàm; nhưng do đói và khát, chấm dứt thọ hành, vị ấy trú thánh định rồi hóa sanh vào cõi Ngũ tịnh cư thiên, Niết-bàn luôn ở đấy, không trở lại nhân gian nữa. Năm vị còn lại, không đắc được gì cả, lần lượt ra đi do đói và khát. Nhưng nhờ tâm tinh cần bất thối chuyển ấy, cả năm vị đều được hưởng phước báu luân phiên cõi người và trời. Đến thời đức Phật Sākya của chúng ta, cả năm vị đều được thác sanh ở châu Diêm-phùđề, nơi này và nơi khác, như sau: - Một vị sanh vào hoàng tộc, kinh thành Takkasilā, quốc độ Gandhāra có tên là Pukkusāti. Một vị sanh vào thai bào nữ du sĩ xứ Majjhantikā có tên là Sabhiya. Một vị sanh vào gia tộc của vị trưởng giả xứ Bāhiya có tên là Bāhiya. Một vị Minh Đức Triều Tâm Ảnh 187

sanh vào thai bào của vị tỳ-khưu-ni có tên là Kumārakassapa. Còn Dabba tái sanh trong dòng hoàng tộc tại thành Anupiya xứ Malla! Thế là cả năm vị tỳ-khưu thuở xưa tu hành tinh cần quá mức cho đến chết, sẽ cùng lần lượt kẻ trước người sau tao ngộ trong giáo pháp đức Tôn Sư của chúng ta!" Chuyện kể xong, đại chúng thở phào. Hóa ra cậu bé này có căn cơ sâu dày đến vậy. Nếu cơ duyên tròn đủ, cậu ta đã đắc quả A-la-hán với thời gian cách đây cả một vị Phật, chứ đâu phải tầm thường! Tỳ-khưu Dabba-Mallaputta bây giờ đã lấy lại tư cách, tác phong, sự chững chạc, đĩnh đạc của một trưởng lão thánh Tăng, quán nhân duyên sau trước, rồi quỳ thưa: - Bạch đức Thế Tôn! Hãy cho đệ tử về Trúc Lâm tịnh xá để tập sự công việc đúng như lời nguyện thuở trước khi quỳ bên chân đức Chánh Đẳng Giác Padumuttara! Đức Phật mỉm cười: - Ừ, đúng vậy, con trai! Bà ngoại của Dabba đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Chưa thôi, đức Phật còn bảo: - Con trai hãy quăng bát qua hư không rồi vận thần thông lực trở về Jetavana trình diện các vị trưởng lão ở đấy, rồi xin được làm phận sự của mình cho xứng đáng với danh xưng của vị tỳ-khưu "Ưu thắng về tri xứ"! Tỳ-khưu Dabba-Mallaputta vâng mệnh, đảnh lễ đức Phật và chư tăngi rất từ tốn và chậm rãi, xong, như cánh chim ưng vàng bay qua hư không, chỉ mấy sát-na sau là mất dạng. Đại chúng hoan hỷ, tán thán không hết lời. Bà ngoại của chú bé thấy mình như đang sống trong truyện cổ tích. Vui mừng quá, tâm tịnh tín phát khởi, bà xin quy y, bắt đầu làm một cận sự nữ thuần thành trong giáo hội của đức Tôn Sư.

188 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tu Hạnh Chó Và Hạnh Bò

Trên đường về quốc độ Koliyā, đức Phật và đại chúng dừng chân tại thị trấn Haliddavasana. Ở đây có rất nhiều tu sĩ theo phái lõa thể. Đặc biệt là lõa thể Punna Koliyāputta tu theo hạnh con bò, được gọi là Ngưu hành giả; lõa thể Seniya tu theo hạnh con chó, được gọi là Cẩu hành giả. Thấy đức Phật và chư tăngi, một hội chúng đông đảo đi trì bình khất thực vàng rực các ngả đường; và dân chúng tín mộ chờ chực nơi này nơi kia để đặt bát cúng dường, lòng Ngưu hành giả nôn nao, nói với bạn là Cẩu hành giả: - Tin truyền, đấy là một vị Chánh Đẳng Giác đang chói sáng khắp thế gian. Ta

hãy cùng đến chiêm bái ngài, sau đó xin vài lời chỉ giáo. Lúc ấy, cả hai đang ở trong một cánh rừng ở ngoại ô. Cẩu hành giả ngần ngại: - Đức Phật ấy và tăng chúng ấy theo bạch tịnh y, sạch sẽ và cao sang quá, ta xuất hiện như thế này có tiện chăng? Ngưu hành giả tập tiếng bò cười, rống lên như bò cười rồi nói: - Chúng ta đều đi bằng bốn chân thì "vật xấu" ấy nó nằm bên dưới, có ai thấy đâu? Vả lại, đã là chó thì phải tư duy như chó, quan niệm như chó, ông bạn chưa thấy vô ngại

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 189

được nên còn rơi rớt, chấp thủ tư duy và quan niệm của loài người rồi đấy! Cẩu hành già cũng tập tru như chó, nên tru một tràng, sủa vài ba tiếng rồi cãi lại: - Ông bạn cũng thế thôi, đã theo được hạnh "ngưu hành giả" một cách triệt để đâu? Nói thì nói vậy nhưng cả hai, sau khi rời rừng, mỗi người lấy một bó lá cột quanh thắt lưng rồi họ cùng đi bằng bốn chân đến yết kiến đức Thế Tôn. Lúc ấy, đức Phật đã thọ thực xong, đang ngồi tịnh chỉ dưới gốc cây ven lộ. Lõa thể Punna Koliyāputta, tức là Ngưu hành giả đến đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi một bên. Lõa thể Seniya, tức Cẩu hành giả không đảnh lễ, chỉ cất lời thăm hỏi rồi ngồi một nơi phải lẽ. Ngưu hành giả cất tiếng nói trước: - Bạch đại sa-môn! Tôi được nghe đại sa-môn có nhiều thắng trí, tuệ trí, minh trí biết khắp ba cõi, thấy suốt nghìn đời. Vậy xin đại sa-môn cho biết, là bạn tôi đây, Cẩu hành giả, đang hành trì theo hạnh con chó, là một hạnh khó hành, không phải ai cũng hành được... Đức Phật gật đầu: - Ừ, vậy hãy kể cho Như Lai nghe? - Bạn tôi đây đi bằng bốn chân, bò lết hoặc chạy đều bằng bốn chân. Nếu có ngồi thì cũng chỉ ngồi hai chân sau còn hay tay thì chống dựng phía trước. Lúc nằm thì nằm sấp trên đất, hai tay úp ở phía trước như chó. Đại tiện, tiểu tiện đều được tập tành cam go như kiểu chó. Ăn thì chỉ ăn những vật người ta quăng bỏ trên đất, còn uống thì liếm liếm, táp táp bất cứ vũng nước, hố nước nào có sẵn bên đường. Nói tóm lại, là Cẩu hành giả, bạn tôi, từ tứ oai nghi, ăn uống, đại tiểu tiện đều cố hành trì như chó trong một thời gian dài, rất công phu, rất kiên nhẫn, rất tinh cần. Vậy chẳng hay, trong 190 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tương lai, vận mạng của bạn tôi thế nào, tức là sanh thú, cảnh giới trong mai hậu sẽ như thế nào, thưa ngài đại samôn? Đức Phật nhíu mày lại: - Ông đừng hỏi như vậy nữa, có được không, này Punna Koliyāputta! - Không, không thể dừng câu hỏi được, xin ngài đại samôn cho biết sanh thú, cảnh giới? Tại sao vậy? Tại vì công phu khó khăn, kiên nhẫn và tinh cần bất thối như thế, chắc phước báu sẽ tối thượng chứ? Đức Phật đã không muốn trả lời, nhưng vì Ngưu hành giả nằn nì lần thứ hai, lần thứ ba, đức Phật đành phải nói ra sự thật: - Này, Punna Koliyāputta! Vậy thì hãy nghe Như Lai xác chứng sự thật như sau: Người nào hành trì hạnh con chó một cách triệt để, nghĩa là hoàn toàn viên mãn theo hạnh con chó thì giới, uy nghi, tâm và trí của người ấy cũng phải hoàn toàn viên mãn như thế! - Vâng, tôi đã hiểu. Đức Phật tiếp tục: - Nếu hành trì giới viên mãn như chó, hành trì uy nghi viên mãn như chó, hành trì tâm viên mãn như chó, hành trì trí viên mãn như chó thì sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sẽ cộng trú với loài chó, thân hữu với loài chó, dòng chủng của loài chó, không sai, không trật vậy. Cẩu hành giả đang ngồi một bên, nghe vậy theo thói quen, sủa gâu gâu... rồi khóc

rống lên... Đức Phật cất giọng như tiếng chuông ngân: - Chưa thôi đâu, này các vị lõa thể. Cõi địa ngục thường dành cho những tâm địa độc ác, bạo tàn do tâm sân, tâm sát. Nhưng ở địa ngục cũng có những cõi tối tăm, đầy đặc ngu si cả triệu triệu năm dành cho những người tà kiến. Nếu người hành trì theo hạnh loài chó, lại chấp chặt quan điểm rằng: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 191

Do giới này, do uy nghi này, do tâm này, do trí này, do phạm hạnh này, ta sẽ thành vị chư thiên này hay chư thiên khác! Thì tức khắc, người ấy sẽ đọa xuống cõi địa ngục nêu trên. Nói tóm lại là chỉ có hai cõi: Không địa ngục thì bàng sanh, không bàng sanh thì địa ngục! Trong lúc Cẩu hành giả nước mắt ròng rã, sụt sùi, giọt ngắn giọt dài cảm thương cho sinh mệnh tương lai của mình thì Ngưu hành giả lại nói: - Ông bạn sao chưa sáng mắt ra mà còn khóc? Đức đại sa-môn khẳng định rằng: Nếu viên mãn hạnh con chó thì cái quả tựu thành chắc chắn sẽ là loài chó. Nếu không tựu thành, chấp chặt tà kiến thì sanh vào cõi địa ngục tăm tối cả triệu triệu năm đấy! Lấy tay quệt nước mắt nước mũi cho khô ráo, Cẩu hành giả chợt chấp tay thưa: - Bạch đại sa-môn! Tôi khóc như vậy không phải là khóc vì những câu nói của ngài, vì những xác chứng như thực của ngài. Tôi khóc, tôi tủi thân là vì tôi tiếc. Tôi tiếc rằng là cái hạnh như con chó này, tôi đã gian lao, vất vả, kiên trì, nỗ lực trong một thời gian rất dài. Bây giờ, tất cả chỉ còn là công cốc. Mọi công phu đã trôi tuột tất cả... Nghỉ hơi một lúc, Cẩu hành giả nói: - Còn bạn tôi, Ngưu hành giả sẽ như thế nào, thưa ngài đại sa-môn? Đức Phật tỏ vẻ bi mẫn: - Thì cũng tương tợ như ngươi vậy thôi, này Seniya! Nếu giới viên mãn như bò, uy nghi viên mãn như bò, tâm viên mãn như bò, trí viên mãn như bò - thì sẽ cộng trú với loài bò, thân hữu với loài bò, đồng chủng của loài bò. Còn nếu chấp chặt tà kiến mong được sanh thiên thì sẽ đọa địa ngục tối tăm ngu si không sai, không khác! Đến phiên Punna Koliyāputta rống lên như bò rồi khóc lóc, sụt sùi, nước mắt tuôn rơi lã chã. Cũng tương tợ như 192 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Seniya, ông khóc là vì tiếc cho công phu Ngưu hành giả quá lâu ngày, bây giờ chợt trống rỗng không còn gì! Lát sau, lấy lại sự tỉnh táo, cả hai đồng xin đức Phật thuyết pháp một đề tài liên hệ để họ hy vọng từ bỏ được hai cái hạnh bò, hạnh chó ngu si này. Đức Phật, sau đó đã tùy thuận giảng về các loại nghiệp. Ngài đã rộng rãi nói đến bốn loại nghiệp, đấy là nghiệp đen, nghiệp trắng, nghiệp đen trắng, nghiệp không đen không trắng, chấm dứt các nghiệp(1). Nghiệp đen là nghiệp xấu ác, tổn hại mình và người sẽ đưa đến đau khổ, thống khổ; là cảnh giới của tứ ác đạo. Nghiệp trắng là nghiệp lành tốt, lợi ích cho mình và người sẽ đưa đến hạnh phúc, an vui; là tất cả các cảnh trời sắc giới và vô sắc giới. Nghiệp đen trắng là nghiệp xấu ác có lẫn lộn lành tốt sẽ đưa đến lẫn lộn đau khổ và an vui là cõi người. Nghiệp không đen không trắng là nghiệp chấm dứt các nghiệp hàm chỉ tứ thánh đạo quả và Niết-bàn... Sau thời pháp, hai lõa thể tà mạng ngoại đao sáng mắt, xin được quy y và xin được sống đời xuất gia phạm hạnh. Đức Phật nói, phải ở bốn tháng biệt trú để chư vị trưởng lão xem xét tánh hạnh và xem có thay đổi được tri kiến lầm lạc cũ hay không, sau đó mới được thọ đại giới. Cả hai thành khẩn và hoan hỷ xin được biệt trú bốn năm để gột rửa, tẩy rửa cho sạch sẽ tư tưởng chó và bò còn tồn đọng trong tâm tưởng... Đức Phật chấp thuận. Sau đó ngài bảo rằng, hãy tắm rửa, cạo bỏ râu tóc, ăn mặc như người cư sĩ áo trắng đến

làm công quả tại Kỳ Viên hoặc Trúc Lâm tịnh xá để tích lũy một ít công đức trong thời gian chờ đợi. Họ vâng mệnh nhưng có vẻ hơi lúng túng, hổ thẹn khi đứng lên... Tôn giả Mục-kiền-

(1) Do trình độ thấp thỏi của các tà mạng ngoại đạo - đức Phật phải thuyết cái vô tạo tác, vô hành là nghiệp không đen, không trắng cho họ dễ hiểu.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 193

liên tâm ý linh thông, ngài đã đến một gia chủ giàu có trong thành, kể lại sự việc và đã xin cho hai người hai bộ áo quần của người cư sĩ, ngài trao cho họ rồi mỉm cười nói: - Còn biết tàm, quý(1) là tốt rồi đó, hai ông bạn! Hãy đi xuống suối, tắm rửa, mặc áo quần vào rồi hẵng lên đường. Nhiều tiếng cười xung quanh rộ lên, vui vẻ, hỷ xả. Cả hai, Ngưu hành giả và Cẩu hành giả đi rồi mà đại chúng còn bàn tán xôn xao mãi. Sao lại tự hành thân hoại thể và tu hành một cách ngu si như thế? Tu như chó, tu như bò mà lại đòi được sanh thiên? Tôn giả Sāriputta gật đầu: - Các bạn nói đúng! Tuy nhiên, nhờ các bạn đang sống trong giáo pháp quang minh, sáng sủa nên mới biết được, mới thấy được như thế chứ thế gian tối tăm này, phần đông, trong mắt họ nhiều cát bụi lắm, không dễ gì thấy biết được đâu! Một vị thắc mắc hỏi: - Hai tà mạng ngoại đạo này, sau này, họ tu tập có được gì không, tôn giả? Tôn giả cười nhẹ: - Khi đức Tôn Sư đã tạo duyên rồi, thì nhanh hay chậm, họ cũng đến được bến bờ bình yên thôi, các bạn! Một vị cất giọng khôi hài: - Hai vị đại nhân, đại nhân bò và đại nhân chó này, phước đức trăm ngàn đời mới gặp được đức Tôn Sư chúng ta!

(1) Tàm (hiri), quý (ottapa) - hổ thẹn tội lỗi và ghê sợ tội lỗi.

194 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.